

Số: 2255/BVĐKĐG-VTTB

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2024

V/v: Mời chào giá vật tư y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm bổ sung dụng cụ phòng mổ theo bộ phục vụ công tác chuyên môn.

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá: Đ/c Nguyễn Thị Phương Nhung – Phòng Vật tư thiết bị - ĐT: 038 692 2866 hoặc số 024 3871 1751 để được hỗ trợ
- Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Được tiếp nhận theo các hình thức sau :

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.
 - Nhận qua Email: vttbytducgiang@gmail.com.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 26 tháng 11 năm 2024 đến trước 11h ngày 06 tháng 12 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.


- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày báo giá)

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).
- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư y tế, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, số 54 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến: năm 2024-2025
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 



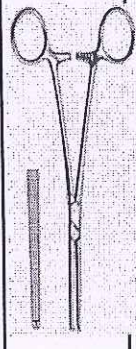






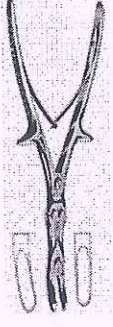

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.




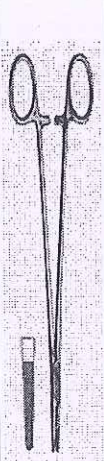






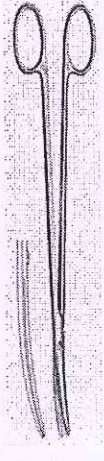


GIÁM ĐỐC 












Nguyễn Văn Thường

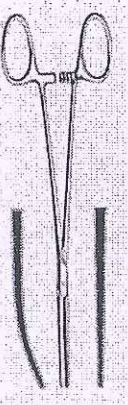
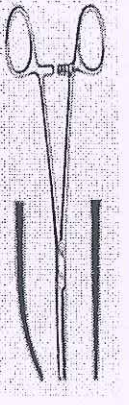

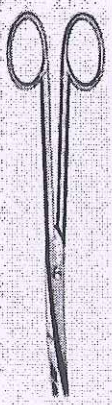






DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ

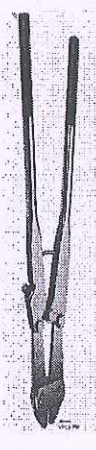



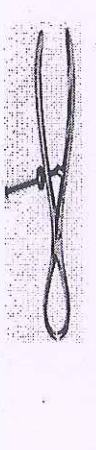



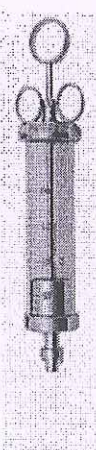

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số, quy cách	ĐVT	Số lượng	Hình ảnh
1	Bộ xương 2				
1.1	Val 2 đầu	Banh Kelly dài 26cm, kích thước hàm 65x50mm	Cái	2	
1.2	Gu	Gu gặm xương Stille Luer (Gu gặm xương cổ cò), dài 230-240mm;	Cái	1	
1.3	Pank thẳng máu	Panh thẳng có máu Kocher-Ochsner, dài 180-200mm	Cái	2	
1.4	Dùi xương	Dùi xương, dài 140-160mm; Đơn vị báo giá mô tả: - Chất liệu - Tiêu chuẩn/Chứng chỉ chất lượng - Xuất xứ	Cái	1	 
1.5	A Xăng to	Kẹp sãng Backhaus, dài 135-150mm	Cái	4	
1.6	Kim cắt	Kim cắt đỉnh/chỉ thép, dài 220mm, dùng cắt đỉnh/chỉ cứng đường kính 1.6-2.2mm, chỉ thép mềm đường kính 2.0-3.0mm	Cái	4	
2	Bộ xương 3				
2.1	Kim chét	Kim chét (kim xoắn chỉ thép), dài 180-240mm	Cái	3	 
3	Bộ xương 4+5				
3.1	Gu	Gu gặm xương Stille Luer, ngàm cong, dài 220-260mm	Cái	2	 

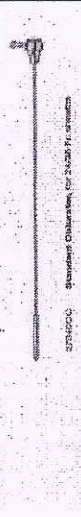



3.2	Gu	Gu gặm xương Ruskin, ngàm cong, dài 150-220cm	Cái	2	
3.3	Panh thẳng máu	Panh thẳng có máu Kocher-Ochsner, dài 180-200mm	Cái	6	
3.4	Dùi xương	Dùi xương cỡ 140-180mm	Cái	2	
3.5	Panh cong	Panh cong không máu Rochester Pean, dài 180mm	Cái	3	
3.6	Kim chét	Kim chét (kim xoắn chỉ thép) dài 240mm	Cái	2	
3.7	Kim cắt	Kim cắt đỉnh/chỉ thép, dài 180mm, dùng cắt đỉnh/chỉ cứng đường kính 1.6-2.2mm, chỉ thép mềm đường kính 2.0-3.0mm	Cái	2	
4	Bộ Tovít				
4.2	Tovít lục lăng 4.5	Tovít lục lăng đầu 4.5mm, dài 200-250mm	Cái	3	
4.3	Tovít lục lăng 3.5	Tovít lục lăng đầu 3.5mm, dài 200-250mm	Cái	3	
5	Bộ mũi khoan				
5.1	Kim cắt	Kim cắt đỉnh/chỉ thép, dài 220mm, dùng cắt đỉnh/chỉ cứng đường kính tới 2.2mm, chỉ thép mềm đường kính tới 3.5mm	Cái	2	
5.2	Kim cắt	Kim cắt đỉnh/chỉ thép, dài 170-220mm, dùng cắt đỉnh/chỉ cứng đường kính 1.6-2.2mm, chỉ thép mềm đường kính 2.0-3.0mm	Cái	1	
5.3	Dùi xương	Dùi xương cỡ 210mm	Cái	2	
5.4	Kim vận	Kim vận chỉ thép, dài 170-180mm	Cái	1	
6	Xương cẳng tay				

6.1	Diske	Nhíp có máu, có răng, dài 185-200mm	Cái	2	
6.2	Kẹp kim	Kẹp kim Heger, dài 180-200mm	Cái	1	
6.3	Kéo	Kéo phẫu thuật Metzenbaum cong, đầu tù, dài 180-190mm	Cái	1	
6.4	A Xăng	Kẹp răng Backhaus, dài 130-150mm	Cái	4	
6.5	Pank cong	Panh cong không máu Rochester Pean, dài 180mm	Cái	3	
6.6	Kim cắt	Kim cắt đĩnh, dài 175-235mm; cắt đĩnh cứng đường kính 1.5-2.5mm; cắt chỉ mềm đường kính 2.0-3.5mm;	Cái	1	
7	Phần mềm sọ não				
7.1	Kẹp cầm máu da đầu	Kẹp cầm máu da đầu Raney đã tiệt trùng	Cái	20	
8	Bộ bụng				
8.1	Kẹp kim	Kẹp mang kim Mayo Heger, dài 180-200mm	Cái	1	
8.2	Kéo	Kéo phẫu thuật Metzenbaum, cong, đầu tù, dài 180-200mm	Cái	1	
8.3	Kéo cắt chỉ	Kéo phẫu thuật cong đầu tù, dài 165-180mm	Cái	1	
9	Sản 1,2,3,4,5,6,7,9				
9.1	Kẹp kim	Kẹp mang kim Mayo Heger, dài 180-200mm	Cái	5	

9.2	Kéo		Kéo phẫu thuật Mayo-Stille, cong, hai đầu tù, dài 190-200mm	Cái	5	
9.3	A xăng		Kẹp sáng Backhaus, dài 110mm	Cái	10	
10	Sân 10					
10.1	Pank cong		Panh cầm máu Heiss cong, dài 200mm	Cái	5	
11	Sân 11					
11.1	Val vệ		Banh bụng Doyen, dài 250mm, kích thước lưỡi (hàm) (50 x 85)mm	Cái	1	
12	Bộ phần mềm					
12.1	Kẹp kim		Kìm mang kim Mayo Hegar, dài 180mm;	Cái	2	
12.2	Kéo		Kéo phẫu thuật Mayo-Stille, cong, hai đầu tù, dài 170-180mm	Cái	1	
12.3	Kéo		Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, đầu tù, dài 180-200mm	Cái	1	
13	Bộ thoát vị					
13.1	Kẹp kim		Kìm mang kim Mayo Hegar, dài 180-200mm	Cái	2	
13.2	Kéo		Kéo phẫu thuật Mayo-Stille, cong, hai đầu tù, dài 170-180mm	Cái	1	
13.3	Kéo		Kéo phẫu tích Metzenbaum, cong, đầu tù, dài 180-200mm	Cái	1	
13.4	Kéo cắt chỉ		Kéo phẫu thuật cong đầu tù, dài 165-180mm	Cái	2	

13.5	Pank cong	Panh cầm máu, cong Crile Rankin, dài 160mm	Cái	5	
13.6	Pank cong	Kẹp mạch máu Fraser-Kelly (Crile), cong, đầu tù, dài 180mm	Cái	5	
14	Bộ nội soi				
14.1	Kẹp kim	Kim mang kim Mayo Hegar dài 180-200mm	Cái	2	
14.2	Kéo	Kéo phẫu thuật Mayo-Stille, cong, hai đầu tù, dài 150-170mm	Cái	3	
14.3	Pank cong	Panh cầm máu, cong Crile Rankin, dài 160mm	Cái	10	
14.4	A xăng	Kẹp sáng Backhaus, dài 110-135mm	Cái	10	
16	Hộp dụng cụ hấp âm				
16.1	Vỏ hộp dụng cụ hấp âm	Vỏ hộp dụng cụ hấp âm. Kích thước (292x282x128)±8mm	Cái	8	
16.2	Khay lưới	Khay lưới đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật. Kích thước dài x rộng: (250x240)mm±5mm; sâu: 70-100mm	Cái	8	
16.3	Vỏ hộp dụng cụ hấp âm	Vỏ hộp dụng cụ hấp âm. Kích thước (470x280x128)±8mm - Chất liệu - Tiêu chuẩn/Chứng chỉ chất lượng - Xuất xứ	Cái	12	
16.4	Khay lưới	Khay lưới đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật. Kích thước dài x rộng: (400x250)mm±5mm; sâu: 70-100mm - Chất liệu - Tiêu chuẩn/Chứng chỉ chất lượng	Cái	12	

17	Kìm cộng lực	- Xuất xứ Kìm cộng lực, dài 470-570mm, cắt chi/vít đường kính 5-6.5mm	Cái	1			
18	Kìm giữ xương thẳng	Kìm giữ xương Farabeuf Lambotte, dài 250-260mm, ngàm có thể điều chỉnh, dạng có khóa cài	Cái	1			
19	Kìm giữ xương nhỏ	Kìm/Kẹp giữ xương Kern-Lane, dạng có khóa cài, dài 210-240mm	Cái	2			
20	Kìm giữ xương to	Kìm/Kẹp giữ xương Kern-Lane, dạng có khóa cài, dài 330mm	Cái	2			
22	Kẹp xương bánh chè	Kẹp xương bánh chè, thẳng, khớp vít, có khóa vít, dài 180-210mm	Cái	1			
23	Luồn chỉ	Dụng cụ dẫn chỉ thép, cong, dài 225mm	Cái	1			
24	Bộ nội soi ổ bụng						
24.1	Vỏ pank nội soi	Đơn vị báo giá mô tả: - Chất liệu, size - Tiêu chuẩn/Chứng chỉ chất lượng - Xuất xứ	Cái	20			
24.2	Hàm lưỡng cực	Đơn vị báo giá mô tả: - Chất liệu, size - Tiêu chuẩn/Chứng chỉ chất lượng - Xuất xứ	Cái	10			
25	Bộ nội soi bàng quang						
25.1	Bơm tiêm tiên liệt tuyến	Xilanh hút mảnh cắt dung tích 150ml	Cái	2			
25.2	Vỏ bộ cắt tiên liệt tuyến	Vỏ bộ cắt tiên liệt tuyến xoay được, đường kính 24/26Fr dùng cho ống soi 4mm bao gồm: - Vỏ trong - Vỏ ngoài - Đầu mũi tiêu chuẩn	Bộ	1			

25.3	Nòng bộ cắt tiền liệt tuyến	Phù hợp với vỏ bộ cắt tiền liệt tuyến	Cái	1	
25.4	Ăng cắt loại vòng	Ăng cắt loại vòng, cắt ngược, kích thước cỡ 24/26Fr - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, EC	Cái	10	
25.5	Ăng cắt đầu kim	Ăng cắt đầu kim, kích thước cỡ 24/26Fr - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, EC	Cái	10	
25.6	Ăng cắt đầu tròn	Ăng cắt đầu tròn, đường kính 3mm, Kích thước 24/26Fr - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, EC	Cái	10	

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.....[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Cấu hình kĩ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin về báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá. Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên liên danh nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.